

Số: 01/2018/QĐST - KDTM

*B, ngày 10 tháng 01 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 269; Điều 270; khoản 4, Điều 271 Điều 306 Luật Thương Mại.

Căn cứ khoản 1 và 2, điều 468; Điều 472; Điều 481; Khoản 4 Điều 482 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35, khoản 3, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2017/TLST-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh **Phùng Anh T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Chu Quỳn, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phùng Anh T:

- Ông **Phùng Văn C**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Phố Mới, thôn V, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất cơ khí T.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977.

Chức vụ: Giám đốc Công ty CP xây dựng và sản xuất cơ khí T.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về tiền thuê máy: Công ty Cổ phần xây dựng và sản xuất cơ khí T phải thanh toán trả cho anh Phùng Anh T số tiền thuê máy Ủi và máy Lu theo Hợp đồng thuê máy ngày 24/02/2014 giữa: Anh Phùng Anh T và Công ty CPXD&SX cơ khí T, số tiền là: 297.500.000 đồng ( *Hai trăm, chín mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Về lãi suất : Công ty Cổ phần xây dựng và sản xuất cơ khí T phải thanh toán trả tiền lãi suất trên số tiền thuê máy mà Công ty CPXD&SX cơ khí T chậm thanh toán trả cho anh Phùng Anh T số tiền lãi suất là: 191.616.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm, chín mươi một triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng chẵn*).

Tổng số tiền thuê máy và tiền lãi suất Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất cơ khí T phải thanh toán trả cho anh Phùng Anh T số tiền là: 489.116.000 đồng (*Bốn trăm, tám mươi chín triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng*).

Kể từ khi anh Phùng Anh T có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất cơ khí T phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

## **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất cơ khí Thành Đ phải nộp: 11.782.320 đồng (*Mười một triệu, Bảy trăm tám mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Phùng Anh T số tiền: 18.500.000 đồng ( *Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008012 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B  
THẨM PHÁN**

**Nơi nhận**

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện B
- Chi cục THA dân sự huyện B.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

**Nguyễn Đức Thưởng**